

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **86/2025/HS-ST**
Ngày: 06/06/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lộc

Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 06 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm - Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần - Hội trường xét xử trực tuyến - Phân trại tạm giam khu vực T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 05 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2025/QĐXXST-HS ngày 22/05/2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Minh Y, sinh năm: 2000, tại Đồng Nai; Nơi thường trú: Tổ B, ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai; CCCD số 0752.0002.3024, cấp ngày 25/08/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Huỳnh Văn L, sinh năm: 1957 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1970; Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T từ ngày 22/01/2025 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

* *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Nguyễn Văn Chiến, ông Lê Minh Vương, ông Nguyễn Trần Hoàng Long - điểm cầu Phân trại tạm giam khu vực Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt tại điểm cầu thành phần)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/01/2025, tại nhà Huỳnh Minh Y ở ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Y muốn sử dụng ma túy nên dùng điện thoại hiệu Iphone X màu xanh, gắn sim số 0379 193 093 gọi điện cho đối tượng tên T1 nhờ mua 700.000 đồng ma túy đá và được T1 đồng ý. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng (không rõ biển số) đến chở Huỳnh Minh Y đi đến khu vực nhà thờ X1 để lấy ma túy. Đến nơi, T1 dừng xe lại bên phải đường cách nhà thờ khoảng 70 mét, đi vào vị trí bụi cỏ cách lề phải đường khoảng 02 mét lấy bọc nylon chứa ma túy quay lại đưa cho Huỳnh Minh Y, còn Y trả cho T1 700.000 đồng rồi T1 điều khiển xe mô tô chở Huỳnh Minh Y về lại nhà ở ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Sáng ngày 18/01/2025, Huỳnh Minh Y lấy ma túy ra sử dụng thấy bên trong túi nylon T1 đưa có 04 túi nylon nhỏ hơn chứa ma túy đá, Y lấy ra một phần cho vào bộ dụng cụ sử dụng rồi giấu trong phòng riêng ở nhà.

Đến 15 giờ 00 phút ngày 22/01/2025, Công an xã X kiểm tra hành chính, phát hiện Huỳnh Minh Y dương tính với ma túy. Biết không thể trốn tránh, Y đã khai nhận hành vi phạm tội, giao nộp các tang vật đang tàng trữ tại nhà ở ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai bao gồm 01 túi nylon chứa 04 gói ma túy nhỏ, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 01 bật lửa ga, 01 bình ga mini và 01 đầu khò bằng kim loại.

Kết luận giám định số 189/KL-KTHS ngày 27 tháng 01 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (kY hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,6642 gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (kY hiệu M2) bám dính trong 01 (một) vỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra, Huỳnh Minh Y thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 62/CT.VKS-TN ngày 14/05/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Huỳnh Minh Y về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Huỳnh Minh Y. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật

Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Y mức án tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (H) năm tù.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Minh Y đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có Y kiến tranh luận gì đối với phát biểu luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có Y kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Xét thấy, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung

[2.1] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo

L2 khai của bị cáo Huỳnh Minh Y tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận

giám định ... Từ đó, có đủ căn cứ để xác định:

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 22/01/2025, tại nhà ở ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Huỳnh Minh Y tàng trữ trái phép 0,6642 gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có chứa Methamphetamine, sau đó bị phát hiện, xử lý theo quy định.

Hành vi trên của bị cáo Huỳnh Minh Y đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Vì vậy, Cáo trạng số 62/CT.VKS-TN ngày 14/05/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Huỳnh Minh Y là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo

X tính chất của vụ án nhận thấy, tình hình tội phạm ma túy trong xã hội nói chung và trên địa bàn huyện T nói riêng luôn có chiều hướng phức tạp, với tính chất phạm tội ngày càng nghiêm trọng và tinh vi, đã trở thành nỗi lo của nhiều gia đình, gây nhức nhối cho xã hội. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, cũng biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép dưới bất kỳ hình thức nào đều bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần thiết áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Y phạm tội lần đầu, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, có Y thức xin tự nguyện đầu thú, gia đình có hoàn cảnh khó khăn là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền ...*”. Tuy nhiên, do bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án

- Vật chứng là số ma túy còn lại sau giám định kèm theo 01 phong bì niêm phong hoàn lại theo kết luận giám định số 189/KL-KTHS ngày 27 tháng 01 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa màu trắng, 01 đoạn ống hút màu cam, 01 bật lửa gas hiệu Hoa Việt, 01 bình ga mini, 01 đầu khò bằng kim loại thu giữ trong phòng ngủ là công cụ Huỳnh Minh Y sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động hiệu Iphone X của Huỳnh Minh Y dùng liên lạc mua ma túy đá, Y đã làm mất, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã thông báo truy tìm, hiện chưa có kết quả.

[6] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng có tên T1 có đặc điểm cao khoảng 1m72, dáng người gầy, da ngăm đen, trên cánh tay trái có xăm hình con cá, khoảng 27 tuổi, nói giọng miền nam, điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng không rõ biển số là người bán ma túy cho Huỳnh Minh Y vào ngày 17/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành thông báo truy tìm nhưng hiện chưa có kết quả, cần tiếp tục xác minh làm rõ.

Căn nhà tại tổ B, ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo Huỳnh Minh Y dùng thực hiện hành vi phạm tội là của bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1970 (mẹ của bị cáo Huỳnh Minh Y). Việc Huỳnh Minh Y sử dụng căn nhà vào việc thực hiện hành vi phạm tội tại đây bà T không biết, không có căn cứ xử lý.

[7] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất: Tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt có căn cứ, có phần phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Minh Y** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Minh Y **01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2025.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định theo kết luận giám định số 189/KL-KTHS ngày 27 tháng 01 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ có khối lượng còn lại là 0.6201gam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa màu trắng, 01 đoạn ống hút màu cam, 01 bật lửa gas hiệu Hoa Việt, 01 bình ga mini, 01 đầu khò bằng kim loại thu giữ trong phòng ngủ là công cụ Huỳnh Minh Y sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/05/2025 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất và Công an tỉnh Đ).

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Minh Y phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS H. Thống Nhất;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết Hạnh

